

Số: 03/ĐA-UBND

Vĩnh Thông, ngày 24 tháng 6 năm 2026

ĐỀ ÁN
SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI CÁC THÔN TRÊN ĐỊA BÀN
XÃ VĨNH THÔNG NĂM 2026

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15 và Luật sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ Quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Kế hoạch số 226/KH-UBND ngày 29/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên tổ chức triển khai thực hiện việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn (xóm), tổ dân phố năm 2026;

Căn cứ Phương án số 6739/PA-UBND ngày 08/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về sắp xếp, tổ chức lại thôn (xóm), tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2026;

Căn cứ Thông báo số 225/TB-ĐU ngày 24/6/2026 của Đảng ủy xã Vĩnh Thông về việc Thông báo Kết luận Hội nghị Ban chấp hành Đảng bộ;

Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thông xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã Vĩnh Thông năm 2026 như sau:

Phần thứ nhất

CĂN CỨ PHÁP LÝ, SỰ CẦN THIẾT,

MỤC TIÊU, NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ

- Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới;

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

- Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

- Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

- Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;

- Kế hoạch số 226/KH-UBND ngày 29/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên tổ chức triển khai thực hiện việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn (xóm), tổ dân phố năm 2026;

- Phương án số 6739/PA-UBND ngày 08/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về sắp xếp thôn, tổ dân;

- Thông báo số 225/TB-ĐU ngày 24/6/2026 của Đảng ủy xã Vĩnh Thông về việc Thông báo Kết luận Hội nghị Ban chấp hành Đảng bộ;

II. SỰ CẦN THIẾT

Thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước về tiếp tục đổi mới, sắp xếp, tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; căn cứ tiêu chuẩn quy mô thôn theo quy định của Chính phủ, việc sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã Vĩnh Thông là yêu cầu khách quan và cần thiết.

Sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và sắp xếp đơn vị hành chính, phạm vi quản lý của xã mở rộng, số lượng thôn tăng, việc duy trì nhiều đầu mối thôn dẫn đến tăng số lượng người hoạt động không chuyên trách, làm tăng chi ngân sách nhà nước; hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở chưa tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay đặt ra yêu cầu nâng cao hiệu quả quản trị cơ sở, chuyển đổi số, quản lý dân cư, phục vụ Nhân dân và bảo đảm an ninh trật tự tại địa bàn.

Việc sắp xếp, tổ chức lại thôn giúp tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền cơ sở; giảm được nhiều thôn có quy mô nhỏ, khắc phục tình trạng manh mún, chia cắt giữa các thôn, giảm đầu mối công việc, giảm số lượng lớn người hoạt động không chuyên trách và kinh phí chi cho các chức danh, dành nguồn lực để đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh tại địa phương.

Giúp địa phương huy động, tập trung các nguồn lực đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa, cơ sở hạ tầng, phát triển kinh tế - xã hội, công trình phúc lợi công

cộng, xây dựng nông thôn mới, nhất là ở các địa bàn còn nhiều khó khăn, tránh sự dàn trải, lãng phí trong đầu tư. Qua đó, tăng thêm tinh thần đoàn kết, gắn bó giữa các thôn cũng như toàn thể Nhân dân trên địa bàn; góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân. Đồng thời, tạo điều kiện trong việc lựa chọn nhân sự cho các chức danh ở thôn góp phần nâng cao chất lượng các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn.

Sắp xếp, tổ chức lại thôn giúp tăng tính tự quản của người dân. Đội ngũ đảng viên, các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn tăng về số lượng, chất lượng, góp phần xây dựng hệ thống chính trị ngày càng vững mạnh. Qua đó các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước được truyền tải đến người dân một cách đầy đủ, thuận lợi hơn, tạo điều kiện để triển khai sâu rộng, phong trào thi đua yêu nước ở địa phương, góp phần hoàn thành thắng lợi các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn.

Hiện nay, 20/20 thôn trên địa bàn xã có số hộ gia đình thấp hơn tiêu chuẩn quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ, việc tổ chức các hoạt động cộng đồng, triển khai các phong trào thi đua và huy động nguồn lực xây dựng nông thôn mới còn gặp khó khăn. Việc xây dựng Đề án là cần thiết nhằm rà soát, tổ chức lại các thôn chưa bảo đảm tiêu chuẩn quy mô số hộ gia đình; tinh gọn đầu mối, bảo đảm phù hợp địa hình, lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán, dân tộc, tôn giáo, quốc phòng, an ninh và sự gắn kết tự nhiên của cộng đồng dân cư nhưng có sự giao thoa văn hóa, tập quán sinh hoạt, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm phát triển kinh tế.

Đề án đồng thời là căn cứ để Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định việc sắp xếp, tổ chức lại, giải thể, đặt tên, đổi tên thôn; tổ chức kiện toàn Chi bộ, Ban Công tác Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội, bố trí người hoạt động không chuyên trách, xử lý chế độ chính sách, tài sản, nhà văn hóa và hồ sơ, dữ liệu sau sắp xếp.

III. MỤC TIÊU ĐỀ ÁN

1. Sắp xếp, tổ chức lại thôn bảo đảm đúng tiêu chuẩn, điều kiện, thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP; hoàn thành đúng tiến độ theo Chỉ thị số 21/CT-TTg, Kế hoạch số 226/KH-UBND ngày 29/5/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên và Kế hoạch số 178/KH-UBND ngày 01/6/2026 của UBND xã Vĩnh Thông.

2. Nâng cao hiệu quả tự quản của cộng đồng dân cư, giảm đầu mối quản lý, tạo thuận lợi cho chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền xã, đồng thời bảo tồn tên gọi, bản sắc, thiết chế văn hóa và sự gắn kết cộng đồng.

3. Bố trí, sử dụng đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở thôn công khai, minh bạch, khách quan, đúng số lượng, chức danh, tiêu chuẩn; giải quyết kịp thời chế độ, chính sách đối với người không tiếp tục tham gia sau sắp xếp.

IV. NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Bảo đảm sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, sự quản lý của chính quyền, sự phối hợp của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; phát huy quyền làm chủ

của Nhân dân, dân chủ, công khai, minh bạch, khách quan trong toàn bộ quá trình xây dựng, lấy ý kiến, tiếp thu, giải trình và trình HĐND cấp xã quyết định.

2. Bảo đảm tiêu chuẩn quy mô số hộ gia đình đối với tỉnh Thái Nguyên thuộc vùng Trung du và miền núi phía Bắc: thôn từ 150 hộ gia đình trở lên; trường hợp chưa đạt nhưng có yếu tố đặc thù phải thuyết minh rõ căn cứ, lý do, tác động và lộ trình xử lý.

3. Sắp xếp, tổ chức lại thôn phải đánh giá đầy đủ, toàn diện, đa chiều các yếu tố tác động như: địa hình miền núi, vùng sâu, vùng xa, dân cư phân tán, dân tộc thiểu số, tôn giáo, khoảng cách đi lại, nhà văn hóa, nguy cơ thiên tai, quốc phòng, an ninh, tên gọi truyền thống và năng lực quản trị địa bàn sau sắp xếp.

4. Trường hợp chia tách, tổ chức lại một phần thôn chỉ thực hiện khi thật cần thiết, có danh sách hộ gia đình, bản đồ ranh giới, phương án quản lý dân cư, hạ tầng, nhà văn hóa, tài sản, quỹ cộng đồng và được Nhân dân khu vực liên quan đồng thuận theo quy định pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Phần thứ hai

HIỆN TRẠNG CÁC THÔN TRÊN ĐỊA BÀN TRƯỚC SẮP NHẬP

I. THỰC TRẠNG VỀ TỔ CHỨC THÔN

Xã Vĩnh Thông được thành lập trên cơ sở hợp nhất 03 đơn vị hành chính cấp xã của huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn trước sắp xếp (*Sỹ Bình, Vũ Muộn và Cao Sơn*). Xã có 04 dân tộc chính: Tày, Nùng, Dao, Kinh và một số ít dân tộc khác cùng sinh sống. Các dân tộc trên địa bàn xã luôn đoàn kết, hỗ trợ lẫn nhau trong phát triển kinh tế và xây dựng địa phương ngày càng văn minh, giàu mạnh. Xã Vĩnh Thông là xã thuộc khu vực đặc biệt khó khăn (*theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ, xã: Sỹ Bình, Vũ Muộn và Cao Sơn trước sắp xếp thuộc xã đặc biệt khó khăn*). Từ ngày 01/01/2026, xã Vĩnh Thông tiếp tục là xã thuộc xã khu vực III theo Quyết định số 2749/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn; xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 – 2030. Tổng số thôn hiện có: là 20 thôn, với 1.117 hộ và 4.580 nhân khẩu (*có 16 thôn đặc biệt khó khăn*), trong đó:

- Số thôn đủ tiêu chuẩn về quy mô hộ gia đình: 0 thôn.
- Số thôn thuộc diện phải xem xét sắp xếp do chưa đạt tiêu chuẩn: 20 thôn, trong đó số đạt dưới 50% tiêu chuẩn: 13 thôn (*Lộ Cặp, 1A Nà Loạn, Nà Phja, Khuổi Đẳng, Pù Cà, Phiêng Bùng, Lũng Siên, Lũng Chuông, Khau Cà, Nà Cáy, Thôm Quan, Thôm Phụ, Lũng Lý*), số thôn đạt từ 50% đến dưới 100% tiêu chuẩn: 07 thôn (*Khau Cườm, Nà Lặng, Nà Cà, Bắc Sơn, Thanh Sơn, Trung Sơn, Nam Sơn*).
- Số thôn chưa đạt tiêu chuẩn nhưng có yếu tố đặc thù, đề nghị giữ ổn định hoặc có lộ trình riêng: Không có.
- Số khu/cụm dân cư mới hình thành, khu tái định cư, khu dân cư cần ghép vào thôn hiện có hoặc cần đặt tên, đổi tên: Không có.

(Số liệu chi tiết tại Phụ lục 1a, Phụ lục 1b kèm theo Đề án)

II. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, ĐỊA HÌNH, GIAO THÔNG, CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP THÔN

1. Điều kiện tự nhiên, địa hình giao thông

1.1. Khu vực các thôn: Nà Lặng, Lọ Cặp và 1A Nà Loạn

Sắp xếp thôn Nà Lặng, thôn Lọ Cặp và 1A Nà Loạn thành thôn Sỹ Bình với quy mô 152 hộ. Khu vực có địa hình đồi núi thấp, các cụm dân cư nằm dọc theo tuyến đường tỉnh lộ 253b và tuyến đường giao thông liên thôn, ven suối và chân dốc. Thôn cách trung tâm xã khoảng từ 6 đến 8 km, khoảng cách giữa các thôn và các cụm dân cư khoảng 2km, có liên kết dân cư và sản xuất lâu đời. Hệ thống giao thông cơ bản đáp ứng nhu cầu đi lại. Việc sắp xếp tạo điều kiện thuận lợi trong quản lý dân cư và sử dụng hiệu quả nhà văn hóa hiện có.

1.2. Khu vực thôn: Nà Cà và thôn Khau Cườm.

Sắp xếp thôn Nà Cà và thôn Khau Cườm thành thôn Đoàn Kết với quy mô 182 hộ. Các hộ thuộc thôn Nà Cà và thôn Khau Cườm có ranh giới tiếp giáp trực tiếp, cách trung tâm xã khoảng từ 6 đến 7 km. Khoảng cách giữa hai thôn ngắn, kết nối bằng tuyến đường liên xã và đường liên thôn đã được bê tông hóa. Địa hình tương đối bằng phẳng, dân cư phân bố tập trung dọc các tuyến đường liên xã và đường liên thôn. Trên địa bàn có một số khe suối nhỏ nhưng không tạo chia cắt lớn. Điều kiện giao thông thuận lợi cho việc tổ chức sinh hoạt cộng đồng và quản lý hành chính sau sắp xếp.

1.3. Khu vực thôn Nà Phja, Khuổi Đẳng và Pù Cà

Sắp xếp thôn Nà Phja, Khuổi Đẳng và Pù Cà thành thôn Năm Lầu với quy mô 98 hộ. Ba thôn nằm liền kề nhau, địa hình chủ yếu là thung lũng chạy dọc theo tuyến đường giao thông liên xã. Hệ thống giao thông kết nối tương đối thuận lợi. Trên địa bàn có một số khe suối nhỏ nhưng không gây chia cắt đáng kể. Khoảng cách từ trung tâm xã đến thôn từ 10 - 16km, khoảng cách khá xa, tuy nhiên giao thông tương đối thuận lợi cho công tác quản lý và điều hành sau khi tổ chức sắp xếp thôn.

1.4. Khu vực thôn Phiêng Búng và thôn Bắc Sơn

Sắp xếp thôn Phiêng Búng, thôn Bắc Sơn và 49 hộ dân (khu vực thôn Đon Quán cũ) thuộc thôn Thanh Sơn thành thôn Bắc Sơn với quy mô 151 hộ. Khu vực thôn nằm dọc tuyến đường Tỉnh lộ 253b và đường giao thông nông thôn được bê tông hóa, khu dân cư xa nhất của thôn cách trung tâm xã khoảng 3km (tuy nhiên nằm dọc tuyến đường Tỉnh lộ), là khu vực gần trung tâm xã, giao thông tương đối thuận lợi. Dân cư tập trung, ít bị chia cắt bởi địa hình phức tạp, thuận lợi cho việc tổ chức đơn vị thôn mới.

1.5. Khu vực thôn: Thanh Sơn và Trung Sơn

Sắp xếp 73 hộ dân thôn Thanh Sơn và 80 hộ dân thôn Trung Sơn thành thôn Vũ Muộn với quy mô 153 hộ. Đây là khu vực trung tâm, có điều kiện hạ tầng phát triển, thôn cách trung tâm xã từ 1 - 3 km, các thôn dự kiến sắp xếp nằm liền kề

nhau. Địa hình đồi núi thấp, xen kẽ ở một số khu dân cư tập trung, tuy nhiên không bị chia cắt bởi địa hình phức tạp các tuyến đường giao thông được đầu tư khá đồng bộ, việc sắp xếp phù hợp và bảo đảm hiệu quả quản lý và phát huy tối đa các thiết chế văn hóa hiện có.

1.6. Khu vực thôn Nam Sơn, Lũng Siên

Sắp xếp thôn Nam Sơn, thôn Lũng Siên và 11 hộ dân thuộc thôn Trung Sơn thành thôn Nam Sơn với quy mô 150 hộ. Khoảng cách từ trung tâm xã đến thôn từ 2 - 6km, khoảng cách giữa 2 thôn dự kiến sáp nhập là 4km. Khu vực có địa hình đồi núi thấp, dân cư phân bố tương đối tập trung dọc đường Tỉnh lộ 253b và một số phân bố ở các gò đất thấp, có một số khu dân cư cách khá xa trung tâm thôn, nhưng hệ thống giao thông được xây dựng tương đối đồng bộ, kết nối khá thuận lợi, vào mùa mưa có khả năng bị chia cắt do hiện tượng nước dâng và thoát chậm dẫn tới ngập úng cục bộ tại khu vực Lũng Siên gây ra một số khó khăn trong di chuyển và sinh hoạt của người dân, nhưng về cơ bản vẫn phù hợp với việc sắp xếp và tổ chức đơn vị thôn mới.

1.7. Khu vực các thôn: Khau Cà, Thôn Khoan và Lũng Chuông

Sắp xếp các thôn Khau Cà, Thôn Khoan và Lũng Chuông thành thôn Cao Sơn với quy mô 115 hộ. Ba thôn có điều kiện tự nhiên và văn hóa tương đồng, dân cư sinh sống tập trung và có nhiều mối liên hệ trong sản xuất, sinh hoạt. Khoảng cách từ trung tâm xã đến thôn từ 13-15km, khoảng cách giữa các thôn 2km. Giao thông tương đối thuận lợi, không có sông suối lớn hoặc khu vực chia cắt tự nhiên ảnh hưởng đến việc quản lý, điều hành sau sắp xếp.

1.8. Khu vực các thôn: Lũng Lý, Thôn Phụ và Nà Cáy

Sắp xếp 03 thôn Lũng Lý, Thôn Phụ và Nà Cáy thành thôn Linh Sơn với quy mô 116 hộ. Đây là khu vực có địa hình tương đối rộng, khoảng cách giữa các thôn xa (từ Nà Cáy đến Thôn Phụ khoảng 12km). Khoảng cách từ trung tâm xã đến thôn từ 15-25km, khá khó khăn trong việc di chuyển từ trung tâm xã đến các cụm dân cư. Vào mùa mưa bão, một số đoạn đường qua khu vực có nguy cơ bị sạt lở đất, ngập cục bộ hoặc ách tắc giao thông, làm một số hộ dân có thể bị chia cắt tạm thời. Tuy nhiên đường giao thông từ trung tâm xã di chuyển tới các thôn tương đối thuận lợi, các thôn có điều kiện tự nhiên và văn hóa khá tương đồng, phù hợp với việc sắp xếp và tổ chức đơn vị thôn mới.

2. Các yếu tố về dân tộc, tôn giáo, văn hóa và các yếu tố khác

2.1. Tác động đối với dân tộc, tôn giáo, phong tục, tập quán

Việc thực hiện Đề án không làm thay đổi cơ cấu dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn. Các giá trị văn hóa truyền thống, phong tục, tập quán tốt đẹp của cộng đồng dân cư tiếp tục được bảo tồn và phát huy theo quy định của pháp luật. Hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo của các tổ chức và cá nhân được duy trì ổn định, không phát sinh tác động tiêu cực đáng kể.

2.2. Đối với tên gọi truyền thống, hương ước/quy ước và thiết chế văn hóa

Hiện nay, xã Vĩnh Thông có 20 thôn với 1.117 hộ, 4.580 nhân khẩu; cộng đồng dân cư sinh sống ổn định, có mối quan hệ gắn bó lâu đời, chủ yếu là đồng bào các dân tộc Tày, Nùng, Dao, Kinh và một số dân tộc khác cùng sinh sống đoàn kết, hòa thuận. Các thôn có nhiều nét tương đồng về phong tục, tập quán, đời sống văn hóa, tín ngưỡng và sinh hoạt cộng đồng, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện phương án sắp xếp, tổ chức lại thôn. Các thôn trên địa bàn đều đã xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước cộng đồng theo quy định; tỷ lệ gia đình văn hóa năm 2025 đạt trên 95%, góp phần duy trì nếp sống văn minh, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân. Tên gọi truyền thống của các thôn và các địa danh lịch sử, văn hóa cơ bản được giữ gìn, bảo đảm tính kế thừa và bản sắc địa phương.

Hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở cơ bản được duy trì và phát huy hiệu quả. Hiện có 20/20 thôn có nhà văn hóa phục vụ hội họp, sinh hoạt cộng đồng, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ và tuyên truyền nhiệm vụ chính trị của địa phương, 11/20 thôn có sân thể thao để bà con Nhân dân luyện tập và tổ chức các hoạt động thể dục thể thao. Các nhà văn hóa thôn cơ bản đáp ứng về diện tích. Các thôn cơ bản đã có sân thể thao. Về trang thiết bị phục vụ các hoạt động văn hóa khá đồng bộ, có 20 thôn có bộ tăng âm, loa, micro. Các thiết chế văn hóa cơ sở được quản lý, khai thác hiệu quả, phục vụ nhu cầu sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao và hội họp của Nhân dân; góp phần duy trì và nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trên địa bàn.

Trên địa bàn xã hiện có 02 di tích lịch sử - văn hóa đã được xếp hạng di tích cấp tỉnh (*Hòn đá Khau Cườm, Ngườm Hẩu*); đồng thời duy trì nhiều hoạt động văn hóa truyền thống đặc sắc, tiêu biểu là các hội xuân được tổ chức hằng năm. Di tích, hội xuân và hoạt động văn hóa cộng đồng đã góp phần quan trọng trong việc bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc, giáo dục truyền thống lịch sử, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân và quảng bá hình ảnh địa phương.

Các hương ước, quy ước đang thực hiện tiếp tục được rà soát, điều chỉnh (nếu có) để phù hợp với tình hình mới và quy định của pháp luật. Các thiết chế văn hóa như nhà văn hóa, sân thể thao, di tích lịch sử - văn hóa tiếp tục được quản lý, khai thác hiệu quả, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt cộng đồng của Nhân dân.

2.3. Đối với quốc phòng, an ninh

Phương án sắp xếp, tổ chức lại các thôn không ảnh hưởng đến thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân trên địa bàn. Công tác quản lý nhà nước về quốc phòng, an ninh được duy trì; khả năng nắm tình hình, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được tăng cường thông qua việc tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu quả hơn.

Các phương án, lực lượng, phương tiện và cơ chế phối hợp về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn cứu hộ và phòng, chống thiên tai tiếp tục được duy trì theo quy định. Việc sắp xếp, tổ chức lại các thôn không làm giảm năng lực ứng phó với các tình huống khẩn cấp; đồng thời tạo điều kiện thuận lợi hơn cho công tác chỉ đạo, điều hành và huy động nguồn lực khi cần thiết.

2.4. Đối với việc tiếp cận dịch vụ công

Người dân và tổ chức vẫn được bảo đảm tiếp cận đầy đủ các dịch vụ công thiết yếu. Việc đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số và cung cấp dịch vụ công trực tuyến góp phần giảm thời gian, chi phí thực hiện thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

2.5. Đối với trường học, Trạm y tế, chợ và sinh kế của người dân

Hệ thống trường học, cơ sở y tế, chợ dân sinh hiện có tiếp tục hoạt động bình thường, không làm gián đoạn việc học tập, khám chữa bệnh và trao đổi hàng hóa của người dân. Việc quản lý, đầu tư và khai thác các công trình công cộng được thực hiện thống nhất, hiệu quả.

Phương án không làm ảnh hưởng đáng kể đến việc làm, thu nhập và hoạt động sản xuất, kinh doanh của người dân. Ngược lại, việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, cải thiện môi trường kinh doanh và chất lượng cung cấp dịch vụ công sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội, góp phần ổn định và từng bước nâng cao đời sống của Nhân dân.

Kết luận: Qua đánh giá, phương án không gây tác động tiêu cực đáng kể đến các yếu tố về dân tộc, tôn giáo, văn hóa, quốc phòng, an ninh, phòng cháy chữa cháy, phòng chống thiên tai, tiếp cận dịch vụ công và sinh kế của người dân; đồng thời tạo điều kiện nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội và giữ vững quốc phòng, an ninh trên địa bàn.

Phần thứ ba

PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI ĐỔI TÊN THÔN

I. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN

1. Phương án sắp xếp, tổ chức lại

Sắp xếp, tổ chức lại 20 thôn trên địa bàn xã Vĩnh Thông gồm các thôn: Nà Lặng, Lọ Cặp, Nà Cà, Nà Phja, Khuổi Đẳng, Pù Cà, Khau Cườm, 1A Nà Loạn, Phiêng Búng, Bắc Sơn, Thanh Sơn, Trung Sơn, Nam Sơn, Lũng Siên, Khau Cà, Thôm Khoan, Lũng Chuông, Lũng Lý, Thôm Phụ, Nà Cáy.

(Phương án cụ thể tại Phụ lục 2 kèm theo Đề án).

2. Kết quả sắp xếp

Sau khi sắp xếp, xã Vĩnh Thông giảm từ 20 thôn xuống còn 08 thôn, trong đó:

- Số thôn thành lập mới do sắp xếp, tổ chức lại và đặt tên mới: 20 thôn;
- Số thôn giữ nguyên chỉ đổi tên: Không có;
- Số thôn chưa đạt tiêu chuẩn nhưng có yếu tố đặc thù, đề nghị giữ ổn định hoặc có lộ trình riêng: Không có;
- Số thôn đã đạt tiêu chuẩn: 05/08 thôn;
- Số thôn chưa đạt tiêu chuẩn: 03/08 thôn.

II. PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC, SẮP XẾP LẠI CHI BỘ ĐẢNG, ĐOÀN THỂ Ở THÔN; VIỆC BỐ TRÍ, SỬ DỤNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH

1. Phương án sắp xếp, hợp nhất các chi bộ, các chi hội, tổ chức đoàn thể

1.1. Đối với Chi bộ thôn

Ban hành Quyết định kết thúc hoạt động đối với 20 chi bộ thôn cũ thuộc diện sắp xếp. Thời gian kết thúc hoạt động được thực hiện đồng bộ cùng với thời điểm chính thức sắp xếp, tổ chức lại thôn; thành lập 08 chi bộ thôn mới theo quy định của Điều lệ Đảng và hướng dẫn của cấp ủy cấp trên.

Ban Thường vụ Đảng ủy xã quyết định chỉ định cấp ủy, Bí thư, Phó Bí thư chi bộ nhiệm kỳ 2025-2030. Nhân sự bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện, có uy tín, năng lực lãnh đạo, quản lý, am hiểu địa bàn và tạo được sự đồng thuận trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

1.2. Đối với Ban Công tác Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội

Sau khi thành lập thôn mới, tiến hành kiện toàn Ban Công tác Mặt trận thôn; đồng thời sắp xếp các chi hội, tổ chức đoàn thể hiện có của các thôn trước khi sắp xếp để thành lập, gồm: Chi hội Nông dân thôn; Chi hội Phụ nữ thôn; Chi hội Cựu chiến binh thôn; Chi đoàn Thanh niên; Chi hội Người cao tuổi và các tổ chức hội quần chúng khác theo quy định.

Việc kiện toàn nhân sự Ban Công tác Mặt trận và các chi hội, đoàn thể bảo đảm kế thừa đội ngũ cán bộ có năng lực, uy tín, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, đồng thời thực hiện tinh gọn đầu mối, nâng cao hiệu quả hoạt động.

1.3. Đối với các tổ chức tự quản và các lực lượng ở cơ sở

Thực hiện rà soát, kiện toàn, hợp nhất các tổ chức tự quản hiện có của các thôn trước khi sắp xếp để thành lập các tổ chức tương ứng tại thôn mới, gồm: Tổ hòa giải ở cơ sở; Tổ công nghệ số cộng đồng; Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; Ban Thanh tra nhân dân; Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng; Các tổ tự quản, tổ liên gia tự quản và các mô hình tự quản khác (nếu có).

Việc kiện toàn các tổ chức trên bảo đảm phù hợp với quy mô dân số, địa bàn, đặc điểm dân cư của thôn mới; phát huy vai trò của những người có uy tín, có kinh nghiệm, am hiểu địa bàn và bảo đảm hoạt động hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

2. Phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn

Việc bố trí, sử dụng người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn sau sắp xếp được thực hiện theo quy định của Chính phủ, hướng dẫn của tỉnh và bảo đảm nguyên tắc: Ưu tiên lựa chọn những người có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có uy tín trong cộng đồng dân cư, có năng lực tổ chức thực hiện nhiệm vụ, am hiểu địa bàn, có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và có khả năng vận động Nhân dân. Thực hiện bố trí, kiêm nhiệm chức danh phù hợp với năng lực, sở trường và điều kiện thực tế

của từng địa bàn. Giải quyết đầy đủ chế độ, chính sách đối với người thôi tham gia công tác theo quy định hiện hành.

b) Đối với Phương án bố trí các chức danh nòng cốt

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ, tại thôn mới dự kiến bố trí 03 chức danh nòng cốt gồm:

STT	Chức danh	Phương án bố trí
1	Bí thư Chi bộ	Lựa chọn người bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định của Đảng.
2	Trưởng thôn	Lựa chọn người có uy tín, năng lực điều hành, am hiểu địa bàn, được Nhân dân tín nhiệm; có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ
3	Trưởng Ban Công tác Mặt trận	Lựa chọn người có kinh nghiệm công tác mặt trận, khả năng tập hợp, vận động Nhân dân

c) Đối với phương án bố trí người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn

Sau sắp xếp, thực hiện rà soát, lựa chọn và kiện toàn các chức danh, lực lượng tham gia hoạt động ở thôn gồm: Chi hội trưởng Phụ nữ, Chi hội trưởng Nông dân, Chi hội trưởng Cựu chiến binh, Chi hội trưởng Người cao tuổi, Tổ bảo vệ an ninh trật tự, Thôn đội trưởng, Y tế thôn.

Ưu tiên bố trí những người đang thực hiện tốt nhiệm vụ, có kinh nghiệm công tác, được Nhân dân tín nhiệm và có khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong điều kiện địa bàn mở rộng sau sắp xếp. Đồng thời nghiên cứu phương án cho lực lượng nòng cốt kiêm nhiệm một số chức danh.

d) Đối với phương án đối với người dôi dư

Đối với những người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn không tiếp tục bố trí sau sắp xếp: UBND xã thực hiện cho thôi đảm nhiệm chức danh kể từ thời điểm thôn mới đi vào hoạt động theo quyết định của cấp có thẩm quyền. Giải quyết chế độ, chính sách theo quy định của Trung ương, của tỉnh và các văn bản hướng dẫn hiện hành. Tạo điều kiện để tiếp tục tham gia các tổ chức tự quản, các hoạt động cộng đồng phù hợp với nguyện vọng và khả năng của từng cá nhân.

đ) Đào tạo, bồi dưỡng sau sắp xếp

Nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đối với địa bàn có quy mô lớn hơn sau sắp xếp, đội ngũ cán bộ thôn được lựa chọn tiếp tục công tác sẽ được tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng về: Kỹ năng quản trị cộng đồng dân cư; Công tác dân vận, tuyên truyền, vận động Nhân dân; Công tác hòa giải ở cơ sở; Chuyển đổi số, sử dụng dịch vụ công trực tuyến; Kỹ năng quản lý hồ sơ, khai thác dữ liệu dân cư; Kỹ năng tổ chức hội họp và điều hành hoạt động cộng đồng và các kỹ năng cần thiết khác.

e) Lộ trình hoàn thiện phương án nhân sự

UBND xã đã chủ trì, phối hợp với Ban Xây dựng Đảng, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, các tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát, đánh giá đội ngũ người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn hiện có; trên cơ sở đó thống nhất phương án bố trí, sắp xếp nhân sự đối với từng thôn mới sau sắp xếp.

Lộ trình hoàn thiện phương án nhân sự: Xong trước ngày 30/6/2026.

3. Phương án thực hiện chế độ, chính sách đối với những người dôi dư sau sắp xếp

Việc giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn dôi dư sau sắp xếp được thực hiện theo đúng quy định của Trung ương, của tỉnh và các văn bản hướng dẫn hiện hành; bảo đảm công khai, minh bạch, đúng đối tượng, đúng chế độ, chính sách và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Trên cơ sở phương án sắp xếp thôn và phương án bố trí nhân sự tại các thôn mới, UBND xã phối hợp với các cơ quan liên quan tiến hành rà soát, lập danh sách người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn không tiếp tục được bố trí sau sắp xếp.

Đối với các trường hợp dôi dư do sắp xếp thôn, việc giải quyết chế độ, chính sách được thực hiện theo quy định của Chính phủ, của HĐND tỉnh và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

(Có Phương án chi tiết kèm theo)

III. PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ TRỤ SỞ, NHÀ VĂN HÓA DÔI DƯ SAU SẮP XẾP

Tiến hành tổng kiểm kê toàn bộ diện tích đất, tài sản gắn liền với đất đối với các nhà văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng, khu thể thao, trang thiết bị, tài sản đi kèm. Trên cơ sở đó, thực hiện phân loại chính xác để có biện pháp xử lý phù hợp đối với từng loại tài sản như: tiếp tục sử dụng, chuyển đổi công năng hoặc thanh lý tài sản theo quy định.

Đặc biệt, đối với các nhà văn hóa không còn nhu cầu sử dụng sau sắp xếp, xây dựng các phương án cụ thể theo hướng: Chuyển đổi công năng thành các điểm vui chơi cho trẻ em, thư viện cộng đồng hoặc các mục đích công ích khác của địa phương; thực hiện thủ tục thanh lý theo quy định đối với các công trình đã xuống cấp nghiêm trọng, mất an toàn và không thể khắc phục; giải phóng mặt bằng lấy quỹ đất sạch sẽ để bố trí, quy hoạch làm sân thể thao cho các thôn để nâng cao đời sống tinh thần cho Nhân dân; tuyệt đối không để xảy ra tình trạng thất thoát, lãng phí, tranh chấp, lấn chiếm, sử dụng sai mục đích.

Song song với đó, đối với trường hợp nhà văn hóa thôn mới không đáp ứng đủ sức chứa hoặc có khoảng cách đi lại quá xa gây khó khăn cho một bộ phận người dân, Ủy ban nhân dân xã sẽ xây dựng phương án linh hoạt tổ chức họp theo từng cụm dân cư, đồng thời chủ động đề xuất nâng cấp, sửa chữa hoặc bố trí các

điểm sinh hoạt thay thế phù hợp, nhằm đảm bảo quyền lợi và duy trì ổn định đời sống sinh hoạt văn hóa của Nhân dân tại địa phương.

IV. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRONG VIỆC SẮP XẾP

1. UBND xã: Chịu trách nhiệm trực tiếp về tính chính xác của số liệu, phương án, hồ sơ, quy trình lấy ý kiến Nhân dân, tiếp thu, giải trình, trình HĐND cấp xã xem xét, quyết định và tổ chức thực hiện sau khi Nghị quyết được thông qua.

2. Chủ tịch UBND xã: Chỉ đạo rà soát số liệu, tổ chức lấy ý kiến, chuẩn bị hồ sơ trình HĐND; kiện toàn hoạt động thôn, xử lý nhân sự, tài sản, chế độ chính sách, cập nhật dữ liệu sau sắp xếp.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân đồng thuận, thống nhất thực hiện chủ trương sắp xếp thôn.

- Phối hợp tuyên truyền, vận động, giám sát việc lấy ý kiến Nhân dân, nắm tình hình dư luận, tổng hợp kiến nghị, bảo đảm đồng thuận xã hội và không để phát sinh điểm nóng; kịp thời phản ánh với cấp ủy, chính quyền để xem xét giải quyết.

- Chỉ đạo, hướng dẫn, xây dựng phương án kiện toàn các tổ chức đoàn thể tại thôn mới sau sắp xếp.

4. Công an xã

- Đảm bảo tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, nắm bắt dư luận trong Nhân dân liên quan đến việc sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã.

- Đảm bảo an ninh trật tự tại các Hội nghị tổ chức lấy ý kiến Nhân dân về sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã.

- Phối hợp cung cấp thông tin về số hộ, số khẩu của các thôn trên địa bàn xã phục vụ việc sắp xếp thôn.

5. Ban Chỉ huy quân sự

Phối hợp rà soát dân cư, an ninh trật tự, quốc phòng, phòng chống thiên tai, tài sản công, đất đai, địa chính, văn hóa, dân tộc, tôn giáo, tài chính, tư pháp, hộ tịch, dữ liệu số và các nội dung liên quan.

6. Các cơ quan chuyên môn

6.1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền sâu rộng về mục đích, ý nghĩa, yêu cầu và sự cần thiết của việc sắp xếp, tổ chức lại các thôn nhằm tạo sự đồng thuận trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

- Phối hợp rà soát, đánh giá hiện trạng nhà văn hóa, khu thể thao và các thiết chế văn hóa tại các thôn;

6.2. Phòng Kinh tế

- Hướng dẫn các thôn rà soát, thống kê, bàn giao tài chính, tài sản, trang thiết bị và đất đai giữa thôn trước sắp xếp và thôn mới sau sắp xếp.
- Tham mưu phương án bố trí, quản lý, sử dụng hiệu quả nhà văn hóa, tài sản công sau sắp xếp, tránh lãng phí.
- Hướng dẫn các thôn thực hiện việc bàn giao, tiếp nhận hồ sơ, tài liệu, trang thiết bị phục vụ hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao tại địa bàn sau sắp xếp.
- Tham mưu bảo đảm kinh phí tổ chức thực hiện theo quy định.

6.3. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã

- Phối hợp với Phòng Kinh tế tham mưu Ủy ban nhân dân xã bố trí, quản lý, sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị, tài sản của các thôn theo quy định.
- Chủ trì kiểm tra, thẩm định, cho ý kiến vào các văn bản liên quan đến việc sắp xếp thôn bảo đảm đúng quy định pháp luật.
- Phối hợp với các phòng chuyên môn trong việc ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành, bảo đảm tiến độ triển khai việc sắp xếp thôn.

7. Các thôn trên địa bàn

Trưởng thôn, Ban Công tác Mặt trận và người có uy tín ở cộng đồng dân cư: phối hợp cung cấp số liệu, tuyên truyền, giải thích, tổ chức họp lấy ý kiến, tổng hợp kiến nghị, bàn giao hồ sơ, tài sản và duy trì hoạt động trong thời gian chuyển tiếp.

V. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kết luận

- Việc sắp xếp, tổ chức lại thôn là chủ trương đúng đắn, cần thiết nhằm tinh gọn tổ chức ở cơ sở, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị, phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và tình hình thực tế của địa phương.
- Đề án được xây dựng trên cơ sở rà soát hiện trạng, đánh giá đầy đủ điều kiện tự nhiên, dân cư, văn hóa, lịch sử, quốc phòng, an ninh, nhà văn hóa, tài sản, nhân sự và ý kiến Nhân dân; bảo đảm phù hợp Nghị định số 185/2026/NĐ-CP, Chỉ thị số 21/CT-TTg và hướng dẫn của tỉnh.
- Sau khi thực hiện sắp xếp, tổ chức bộ máy ở thôn sẽ được kiện toàn theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu quả; cơ sở vật chất, nguồn lực được sử dụng hợp lý, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của cộng đồng dân cư và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh tại địa phương.

2. Kiến nghị, đề xuất:

Đề nghị UBND tỉnh, Sở Nội vụ và các sở, ngành liên quan tiếp tục hướng dẫn, kiểm tra, tháo gỡ khó khăn về tiêu chí đặc thù, chế độ chính sách, xử lý tài sản, nhà văn hóa, cập nhật dữ liệu và tổ chức hoạt động của thôn, tổ dân phố sau sắp xếp. Xem xét, hướng dẫn, bố trí việc sử dụng kinh phí hỗ trợ phục vụ công tác sắp xếp, tổ chức hội nghị cử tri, kiện toàn tổ chức và xử lý cơ sở vật chất dôi dư sau sắp xếp. Đề nghị bố trí kinh phí sửa chữa, cải tạo, nâng cấp về quy mô nhà văn

hóa các thôn mới ngay sau khi được cấp có thẩm quyền quyết định sắp xếp thôn, do số hộ gia đình tăng lên sau sắp xếp.

Đề nghị HĐND xã xem xét, ban hành Nghị quyết về việc sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn theo Đề án kèm theo Tờ trình của UBND xã.

Trên đây là Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã Vĩnh Thông năm 2026. Ủy ban nhân dân xã kính trình Hội đồng nhân dân xã xem xét, ban hành Nghị quyết để tổ chức thực hiện theo thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND xã;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, VHXX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Quốc Hội

